BỆNH VIỆN BẠCH MAI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2024

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2024
CỦA BỆNH VIỆN BẠCH MAI

STT	TT tổng điểm	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí đăng ký dự tuyển		Điểm thi vòng 2	Ưu tiên		Tổng điểm
										Đối tượng	Điểm cộng	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*		*9*	*10*	*11*	*12*
			Khoa Da liễu Số lượng cần tuyển: 03 Bác sĩ (hạng III); 01 Kỹ thuật y hạng IV									
1	1	**158**	**NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG**	12/11/1994	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Da liễu	99			99
2	2	**116**	**VŨ DUY LINH**	30/10/1995	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Da liễu	96.7			96.7
3	3	**75**	**NGUYỄN THỊ HUỆ**	11/09/1995	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Da liễu	96			96
4	1	**11**	**VŨ THỊ PHƯƠNG ANH**	22/04/1994	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Da liễu	91			91
			Khoa Dược Số lượng cần tuyển: 21 Dược sĩ (hạng III)									
5	1	**201**	**TRẦN THỊ THƠM**	25/07/1994	Nữ	Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	77			77
6	2	**79**	**VƯƠNG HOÀNG HÙNG**	04/01/2000	Nam	Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	70			70
7	3	**55**	**ĐÀO NGỌC MỸ HẠNH**	14/11/1996	Nữ	Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	66.5			66.5
8	4	**233**	**LÊ HOÀNG TRUNG**	09/05/1998	Nam	Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	65			65
9	5	**206**	**CHU THỊ THÚY**	14/06/1989	Nữ	Tày	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	60	Người dân tộc thiểu số (nộp kèm Giấy khai sinh)	5	65
10	6	**127**	**TRỊNH THỊ THANH MAI**	12/08/1992	Nữ	Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	59.7			59.7
11	7	**170**	**NGUYỄN THỊ AN QUỲNH**	24/10/1997	Nữ	Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	58.7			58.7
12	8	**253**	**NGUYỄN ĐĂNG MINH VƯƠNG**	05/12/1992	Nam	Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	57			57
13	9	**114**	**TRẦN PHƯƠNG LINH**	27/02/2000	Nữ	Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	56			56
14	10	**39**	**NGUYỄN THUỲ DƯƠNG**	25/08/1980	Nữ	Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	55.5			55.5
15	11	**71**	**NGUYỄN THỊ HÓA**	28/08/1988	Nữ	Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	55			55

STT	TT tổng điểm	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí đăng ký dự tuyển		Điểm thi vòng 2	Ưu tiên		Tổng điểm
										Đối tượng	Điểm cộng	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*		*9*	*10*	*11*	*12*
16	12	**148**	**TRẦN THỊ NHẬT**	03/01/1995	Nữ	Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	**53**			**53**
17	13	**248**	**LƯỜNG KẾ VIỆT**	16/08/1992	Nam	Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	**47**			**47**
18	14	**115**	**TRỊNH TỐ LINH**	06/08/1988	Nữ	Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	**45.7**			**45.7**
19	15	**70**	**VŨ THỊ THANH HOA**	18/03/1985	Nữ	Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	**40**	Con thương binh (nộp kèm Giấy chứng nhận thương binh của bố)	**5**	**45**
20	16	**144**	**LÊ MINH NGUYỆT**	18/01/1989	Nữ	Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	**40**	Con thương binh (nộp kèm Giấy chứng nhận thương binh của bố)	**5**	**45**
21	17	**251**	**TRẦN VĂN VINH**	01/06/1988	Nam	Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	**41.5**			**41.5**
22	18	**61**	**NGỤY THU HIỀN**	21/02/1991	Nữ	Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	**40**			**40**
23	19	**229**	**TRẦN HUYỀN TRANG**	22/03/1995	Nữ	Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	**35**			**35**
24	20	**14**	**HOÀNG THỊ THANH BÌNH**	02/05/1984	Nữ	Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	**26**			**26**
25	21	**181**	**NGUYỄN THỊ MINH TÂM**	07/10/1991	Nữ	Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	**26**			**26**
26	22	**215**	**VŨ THỊ THỦY**	23/11/1993	Nữ	Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	**25**			**25**
27	23	**237**	**NGUYỄN ĐỨC TUẤN**	17/10/1979	Nam	Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	**17.5**			**17.5**
28	24	**22**	**ĐẶNG THỊ KIM CHUNG**	11/06/1995	Nữ	Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	**15**			**15**
29	25	**203**	**VŨ THỊ THU**	02/08/1983	Nữ	Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	**10**			**10**
30	26	**244**	**NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN**	18/03/1988	Nữ	Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	**10**			**10**
31	27	**106**	**LƯU THÙY LINH**	12/03/1989	Nữ	Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	**8.5**			**8.5**
32	28	**84**	**VŨ KIỀU THU HƯƠNG**	04/10/1979	Nữ	Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	**Bỏ thi**			**Bỏ thi**
33	29	**227**	**NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG**	20/05/1985	Nữ	Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	**Bỏ thi**			**Bỏ thi**

STT	TT tổng điểm	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí đăng ký dự tuyển		Điểm thi vòng 2	Ưu tiên		Tổng điểm
										Đối tượng	Điểm cộng	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*		*9*	*10*	*11*	*12*
			Khoa Hóa sinh Số lượng cần tuyển: 21 Kỹ thuật y hạng IV									
34	1	**41**	**ĐẶNG KHƯƠNG DUY**	27/10/1993	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Hóa sinh	**95.5**			**95.5**
35	2	**107**	**LÝ NGỌC LINH**	14/04/1996	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Hóa sinh	**94**			**94**
36	3	**121**	**HOÀNG THỊ LƯƠNG**	14/04/1996	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Hóa sinh	**90**			**90**
37	4	**92**	**PHẠM THANH HUYỀN**	11/09/1994	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Hóa sinh	**89**			**89**
38	5	**66**	**TRẦN QUANG HIẾU**	20/09/1996	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Hóa sinh	**87.5**			**87.5**
39	6	**140**	**NGUYỄN THỊ QUỲNH NGA**	19/05/1996	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Hóa sinh	**87.5**			**87.5**
40	7	**83**	**NGUYỄN THỊ THÚY HƯƠNG**	03/05/1996	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Hóa sinh	**86.5**			**86.5**
41	8	**88**	**NGUYỄN XUÂN HUY**	20/07/1992	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Hóa sinh	**82.5**			**82.5**
42	9	**111**	**NGUYỄN HOÀI LINH**	27/12/1993	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Hóa sinh	**81**			**81**
43	10	**167**	**TRẦN NGỌC QUÝ**	13/12/1992	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Hóa sinh	**81**			**81**
44	11	**87**	**NGUYỄN LÊ HUY**	25/10/2000	Nam	Kinh	Kỹ thuật Y hạng IV	Khoa Hóa sinh	**80.5**			**80.5**
45	12	**165**	**LÊ TẤT QUẢNG**	08/10/1985	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Hóa sinh	**80.5**			**80.5**
46	13	**153**	**VŨ THỊ HỒNG NHUNG**	16/01/1986	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Hóa sinh	**80**			**80**
47	14	**207**	**ĐOÀN THỊ THÚY**	28/04/1996	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Hóa sinh	**80**			**80**
48	15	**255**	**NGUYỄN HƯƠNG XIÊM**	20/06/2000	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Hóa sinh	**80**			**80**
49	16	**125**	**NGUYỄN THỊ NGỌC MAI**	16/01/1996	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Hóa sinh	**79.5**			**79.5**
50	17	**194**	**MAI THU THẢO**	08/10/1995	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Hóa sinh	**79**			**79**
51	18	**223**	**LÊ HÀ TRANG**	19/06/1993	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Hóa sinh	**79**			**79**
52	19	**214**	**NGUYỄN THỊ THỦY**	30/10/1994	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Hóa sinh	**76**			**76**

STT	TT tổng điểm	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí đăng ký dự tuyển		Điểm thi vòng 2	Ưu tiên		Tổng điểm
										Đối tượng	Điểm cộng	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*		*9*	*10*	*11*	*12*
53	20	**172**	**NGUYỄN VĂN SANG**	27/02/1996	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Hóa sinh	**74.5**			**74.5**
54	21	**249**	**NGUYỄN KHẮC VIỆT**	29/10/1996	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Hóa sinh	**70**			**70**
55	22	**189**	**NGUYỄN DANH THAO**	01/09/1993	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Hóa sinh	**64.5**			**64.5**
56	23	**228**	**NÔNG THỊ THÙY TRANG**	05/09/1995	Nữ	Tày	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Hóa sinh	**50**	Người dân tộc thiểu số (nộp kèm Giấy khai sinh)	**5**	**55**
57	24	**154**	**ĐẶNG THỊ KIỀU OANH**	17/12/1997	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Hóa sinh	**53**			**53**
			Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn Số lượng cần tuyển: 01 Kỹ sư (hạng III)									
58	1	**138**	**NGUYỄN HUY NAM**	20/11/1982	Nam	Kinh	Kỹ sư (hạng III)	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	**56**			**56**
			Khoa Nội tiết - Đái tháo đường Số lượng cần tuyển: 01 Bác sĩ (hạng III)									
59	1	**150**	**NGUYỄN THỊ NHUNG**	28/09/1995	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tiết - Đái tháo đường	**79**			**79**
60	2	**118**	**NGUYỄN NGỌC LONG**	05/11/1987	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tiết - Đái tháo đường	**20**	Cán bộ phục viên (nộp kèm QĐ cán bộ phục viên)	**2.5**	**22.5**
			Khoa Phẫu thuật lồng ngực Số lượng cần tuyển: 02 Bác sĩ (hạng III)									
61	1	**184**	**TRẦN LÊ CÔNG THẮNG**	26/09/1995	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật lồng ngực	**86**			**86**
62	2	**216**	**NGUYỄN ĐỨC THUYẾT**	11/09/1990	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật lồng ngực	**86**			**86**
			Khoa Phẫu thuật thần kinh Số lượng cần tuyển: 03 Bác sĩ (hạng III)									
63	1	**132**	**KHỔNG NGỌC MINH**	19/06/1995	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật thần kinh	**94.5**			**94.5**
64	2	**86**	**LÊ NGỌC HUY**	04/04/1992	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật thần kinh	**89**			**89**
65	3	**102**	**ĐỖ THỊ HỒNG LIÊN**	21/11/1994	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật thần kinh	**87**			**87**
			Khoa Phẫu thuật Tạo hình Thẩm mỹ Số lượng cần tuyển: 02 Bác sĩ (hạng III)									
66	1	**231**	**NGUYỄN HỮU TRỌNG**	15/05/1995	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Tạo hình Thẩm mỹ	**89.5**			**89.5**
67	2	**147**	**PHẠM KIẾN NHẬT**	25/10/1995	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Tạo hình Thẩm mỹ	**89**			**89**

STT	TT tổng điểm	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí đăng ký dự tuyển		Điểm thi vòng 2	Ưu tiên		Tổng điểm
										Đối tượng	Điểm cộng	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*		*9*	*10*	*11*	*12*
			Khoa Phụ sản Số lượng cần tuyển: 11 Hộ sinh hạng IV									
68	1	**131**	**NGUYỄN THỊ MẾN**	16/10/1989	Nữ	Kinh	Hộ sinh hạng IV	Khoa Phụ sản	**94.3**			**94.3**
69	2	**59**	**NGUYỄN THỊ HẢO**	21/06/1987	Nữ	Kinh	Hộ sinh hạng IV	Khoa Phụ sản	**92.7**			**92.7**
70	3	**168**	**TRẦN HẠNH QUYÊN**	07/11/1995	Nữ	Kinh	Hộ sinh hạng IV	Khoa Phụ sản	**92.3**			**92.3**
71	4	**257**	**HOÀNG HẢI YẾN**	25/06/1992	Nữ	Kinh	Hộ sinh hạng IV	Khoa Phụ sản	**91**			**91**
72	5	**171**	**NGUYỄN XUÂN QUỲNH**	12/06/1991	Nữ	Kinh	Hộ sinh hạng IV	Khoa Phụ sản	**90.3**			**90.3**
73	6	**163**	**VŨ MINH PHƯƠNG**	09/12/1994	Nữ	Kinh	Hộ sinh hạng IV	Khoa Phụ sản	**89.7**			**89.7**
74	7	**54**	**VĂN THỊ HẰNG**	13/10/1986	Nữ	Kinh	Hộ sinh hạng IV	Khoa Phụ sản	**89.3**			**89.3**
75	8	**155**	**VŨ THỊ KIM OANH**	11/08/1985	Nữ	Kinh	Hộ sinh hạng IV	Khoa Phụ sản	**89**			**89**
76	9	**195**	**PHAN THỊ THẢO**	21/10/1993	Nữ	Kinh	Hộ sinh hạng IV	Khoa Phụ sản	**87.3**			**87.3**
77	10	**219**	**NGUYỄN THỊ KIỀU TOAN**	29/09/1992	Nữ	Kinh	Hộ sinh hạng IV	Khoa Phụ sản	**85.7**			**85.7**
78	11	**151**	**NGUYỄN THỊ NHUNG**	05/04/1992	Nữ	Kinh	Hộ sinh hạng IV	Khoa Phụ sản	**84.7**			**84.7**
			Khoa Tai mũi họng Số lượng cần tuyển: 01 Bác sĩ (hạng III)									
79	1	**225**	**NGÔ THU TRANG**	29/07/1988	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Tai mũi họng	**84.7**			**84.7**
			Khoa Vi sinh Số lượng cần tuyển: 01 Bác sĩ y học dự phòng (hạng III), 01 Kỹ thuật y hạng III, 05 Kỹ thuật y hạng IV									
80	1	**72**	**NGUYỄN HUY HOÀNG**	24/02/1994	Nam	Kinh	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	Khoa Vi sinh	**88.6**			**88.6**
81	1	**105**	**LÊ ĐỨC LINH**	25/08/1994	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Vi sinh	**84**			**84**
82	1	**62**	**NGUYỄN THỊ THU HIỀN**	13/04/1996	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Vi sinh	**79.6**	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (nộp kèm Giấy chứng nhận của bố đẻ)	**5**	**84.6**
83	2	**01**	**TÂN THỊ AN**	04/08/1989	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Vi sinh	**81**			**81**
84	3	**179**	**NGUYỄN ĐẮC TÀI**	07/08/1992	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Vi sinh	**77.3**			**77.3**

STT	TT tổng điểm	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí đăng ký dự tuyển		Điểm thi vòng 2	Ưu tiên		Tổng điểm
										Đối tượng	Điểm cộng	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*		*9*	*10*	*11*	*12*
85	4	**213**	**NGUYỄN LỆ THỦY**	19/04/1994	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Vi sinh	**73.6**			**73.6**
86	5	**200**	**LƯƠNG THỊ THƠM**	25/03/1995	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Vi sinh	**71.3**			**71.3**
			Phòng Công nghệ thông tin Số lượng cần tuyển: 04 Kỹ sư (hạng III)									
87	1	**43**	**ĐÀO MINH GIANG**	28/12/1979	Nam	Kinh	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Công nghệ thông tin	**90**			**90**
88	2	**190**	**VŨ HOÀNG THAO**	15/03/1981	Nam	Kinh	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Công nghệ thông tin	**85**			**85**
89	3	**28**	**ĐỖ VĂN ĐẠI**	12/08/1995	Nam	Kinh	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Công nghệ thông tin	**80**			**80**
			Phòng Công tác xã hội Số lượng cần tuyển: 02 Chuyên viên, 01 Công tác xã hội viên									
90	1	**38**	**NGUYỄN THÀNH DƯƠNG**	26/08/1993	Nam	Kinh	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội	**80**			**80**
91	2	**211**	**PHAN THỊ HỒNG THÚY**	16/09/1971	Nữ	Kinh	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội	**65**			**65**
92	1	**30**	**LÊ QUỐC ĐẠT**	03/03/1994	Nam	Kinh	Công tác xã hội viên	Phòng Công tác xã hội	**90**			**90**
			Phòng Hành chính quản trị Số lượng cần tuyển: 08 Chuyên viên, 05 Kỹ sư (hạng III)									
93	1	**34**	**TRẦN KHẮC ĐOÀN**	30/09/1985	Nam	Kinh	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	**91.3**			**91.3**
94	2	**02**	**TRẦN THỊ THÚY AN**	30/12/1982	Nữ	Kinh	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	**91**			**91**
95	3	**245**	**LƯ THÚY VÂN**	11/06/1991	Nữ	Lào	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	**81**	Người dân tộc thiểu số (nộp kèm Giấy khai sinh)	**5**	**86**
96	4	**48**	**ĐẶNG TRẦN VIỆT HÀ**	02/11/1989	Nữ	Kinh	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	**78**			**78**
97	5	**20**	**PHẠM THÙY CHI**	05/12/1987	Nữ	Kinh	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	**71**			**71**
98	6	**212**	**AN THỊ BÍCH THỦY**	16/08/1988	Nữ	Kinh	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	**71**			**71**
99	7	**152**	**TẠ THỊ NHUNG**	13/09/1984	Nữ	Kinh	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	**68**			**68**
100	8	**52**	**NGUYỄN VĂN HẢI**	22/12/1983	Nam	Kinh	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị	**66**			**66**
101	1	**256**	**NGUYỄN THỊ YÊN**	20/02/1993	Nữ	Kinh	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Hành chính quản trị	**96**			**96**

STT	TT tổng điểm	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí đăng ký dự tuyển		Điểm thi vòng 2	Ưu tiên		Tổng điểm
										Đối tượng	Điểm cộng	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*		*9*	*10*	*11*	*12*
102	2	**120**	**PHẠM NGỌC LUÂN**	04/06/1992	Nam	Kinh	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Hành chính quản trị	**78.5**			**78.5**
103	3	**57**	**NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH**	11/01/1995	Nữ	Kinh	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Hành chính quản trị	**77**			**77**
104	4	**16**	**TRẦN ANH CẢM**	06/12/1990	Nam	Kinh	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Hành chính quản trị	**70.6**			**70.6**
105	5	**77**	**PHẠM MINH HUỆ**	16/04/1977	Nam	Kinh	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Hành chính quản trị	**25**	Con thương binh (nộp kèm Giấy chứng nhận thương binh của bố)	**5**	**30**
			Phòng Kế hoạch tổng hợp Số lượng cần tuyển: 01 Chuyên viên									
106	1	**74**	**NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HỒNG**	24/07/1986	Nữ	Kinh	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp	**85**			**85**
			Phòng Kiểm soát nội bộ Số lượng cần tuyển: 02 Chuyên viên, 02 Kế toán viên, 01 Kỹ sư (hạng III)									
107	1	**182**	**PHAN ĐÌNH TÂM**	08/04/1986	Nam	Kinh	Chuyên viên	Phòng Kiểm soát nội bộ	**89.7**			**89.7**
108	2	**45**	**LÊ HƯƠNG GIANG**	08/02/1997	Nữ	Kinh	Chuyên viên	Phòng Kiểm soát nội bộ	**82.7**			**82.7**
109	1	**123**	**CHU THỊ PHƯƠNG LÝ**	15/05/1985	Nữ	Tày	Kế toán viên	Phòng Kiểm soát nội bộ	**92.7**	Người dân tộc thiểu số (nộp kèm Giấy khai sinh)	**5**	**97.7**
110	2	**146**	**PHẠM THỊ THANH NHÀN**	31/05/1986	Nữ	Kinh	Kế toán viên	Phòng Kiểm soát nội bộ	**94.3**			**94.3**
111	1	**32**	**DƯƠNG HỒNG ĐIỆP**	05/10/1979	Nữ	Kinh	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Kiểm soát nội bộ	**75.3**			**75.3**
			Phòng Quản lý dự án đầu tư và Đấu thầu Số lượng cần tuyển: 01 Dược sĩ (hạng III), 02 Kế toán viên, 02 Kỹ sư (hạng III)									
112	1	**135**	**PHẠM TRƯỜNG MINH**	03/07/1990	Nam	Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Phòng Quản lý dự án đầu tư và Đấu thầu	**50**			**50**
113	1	**94**	**TẠ NGỌC KHÁNH**	11/01/1995	Nam	Kinh	Kế toán viên	Phòng Quản lý dự án đầu tư và Đấu thầu	**84**			**84**
114	2	**98**	**VŨ HẢI KHƯƠNG**	30/05/1989	Nam	Kinh	Kế toán viên	Phòng Quản lý dự án đầu tư và Đấu thầu	**72.3**			**72.3**
115	1	**232**	**LÊ ĐĂNG TRUNG**	25/10/1984	Nam	Kinh	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Quản lý dự án đầu tư và Đấu thầu	**78**			**78**
116	2	**101**	**NGUYỄN THỊ MAI LAN**	02/04/1976	Nữ	Kinh	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Quản lý dự án đầu tư và Đấu thầu	**73**			**73**
			Phòng Tài chính kế toán Số lượng cần tuyển: 03 Chuyên viên, 06 Kế toán viên									
117	1	**108**	**NGÔ THÙY LINH**	26/10/1997	Nữ	Kinh	Chuyên viên	Phòng Tài chính kế toán	**83**			**83**

STT	TT tổng điểm	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí đăng ký dự tuyển		Điểm thi vòng 2	Ưu tiên		Tổng điểm
										Đối tượng	Điểm cộng	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*		*9*	*10*	*11*	*12*
118	2	**188**	**NGUYỄN VIỆT THÀNH**	25/02/1999	Nam	Kinh	Chuyên viên	Phòng Tài chính kế toán	**70.3**	Con thương binh (nộp kèm Giấy chứng nhận thương binh của bố)	**5**	**75.3**
119	3	**44**	**HOÀNG THỊ THU GIANG**	28/08/1992	Nữ	Kinh	Chuyên viên	Phòng Tài chính kế toán	**75**			**75**
120	4	**104**	**NGUYỄN THỊ KIM LIÊN**	19/10/2000	Nữ	Kinh	Chuyên viên	Phòng Tài chính kế toán	**12.7**			**12.7**
121	1	**157**	**NGUYỄN ĐÌNH PHÚC**	30/04/1976	Nam	Kinh	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	**86.7**			**86.7**
122	2	**164**	**NGUYỄN VIỆT QUÂN**	24/07/1992	Nam	Kinh	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	**85.7**			**85.7**
123	3	**82**	**NGUYỄN THỊ DIỄM HƯƠNG**	12/11/1986	Nữ	Kinh	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	**76**			**76**
124	4	**24**	**NGUYỄN VĂN CÔNG**	11/11/1994	Nam	Kinh	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	**55.3**			**55.3**
125	5	**208**	**HOÀNG PHƯƠNG THÚY**	06/10/1991	Nữ	Tày	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	**50**	Người dân tộc thiểu số (nộp kèm Giấy khai sinh)	**5**	**55**
126	6	**69**	**NGUYỄN DIỆU HOA**	17/02/1994	Nữ	Kinh	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	**51.3**			**51.3**
127	7	**47**	**BÙI THU HÀ**	02/02/1995	Nữ	Kinh	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	**50**			**50**
128	8	**15**	**LƯU DANH BÚT**	08/02/1984	Nam	Kinh	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	**33.3**			**33.3**
129	9	**166**	**PHƯƠNG THỊ QUÝ**	09/04/1989	Nữ	Kinh	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	**12**			**12**
130	10	**18**	**BÙI KIM CHI**	09/05/1996	Nữ	Kinh	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	**Bỏ thi**			**Bỏ thi**
131	11	**204**	**NGUYỄN THỊ ANH THƯ**	16/11/1983	Nữ	Kinh	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán	**Bỏ thi**	Con thương binh (nộp kèm Giấy chứng nhận thương binh của bố)		**Bỏ thi**
			Phòng Tổ chức cán bộ Số lượng cần tuyển: 03 Chuyên viên									
132	1	**06**	**NGUYỄN THỊ HẢI ANH**	25/09/1997	Nữ	Kinh	Chuyên viên	Phòng Tổ chức cán bộ	**90**			**90**
133	2	**254**	**PHẠM VĂN VƯỢNG**	06/08/1981	Nam	Kinh	Chuyên viên	Phòng Tổ chức cán bộ	**85**	Con bệnh binh (nộp kèm Giấy xác nhận bệnh binh của bố)	**5**	**90**
134	3	**192**	**HOÀNG PHƯƠNG THẢO**	08/12/1997	Nữ	Kinh	Chuyên viên	Phòng Tổ chức cán bộ	**75**			**75**
135	4	**209**	**LÊ THỊ THÚY**	20/10/1984	Nữ	Kinh	Chuyên viên	Phòng Tổ chức cán bộ	**50**			**50**

STT	TT tổng điểm	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí đăng ký dự tuyển		Điểm thi vòng 2	Ưu tiên		Tổng điểm
										Đối tượng	Điểm cộng	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*		*9*	*10*	*11*	*12*
			Phòng Vật tư trang thiết bị y tế Số lượng cần tuyển: 04 Chuyên viên, 03 Kỹ sư (hạng III)									
136	1	**117**	**NGUYỄN THỊ LOAN**	25/07/1988	Nữ	Kinh	Chuyên viên	Phòng Vật tư trang thiết bị y tế	**93**			**93**
137	2	**122**	**HOÀNG THỊ NGỌC LY**	16/03/1998	Nữ	Kinh	Chuyên viên	Phòng Vật tư trang thiết bị y tế	**76.5**			**76.5**
138	3	**161**	**NGUYỄN TÀI PHƯƠNG**	23/11/1992	Nam	Kinh	Chuyên viên	Phòng Vật tư trang thiết bị y tế	**76**			**76**
139	4	**243**	**NGUYỄN NGỌC TUYỀN**	09/06/1989	Nam	Kinh	Chuyên viên	Phòng Vật tư trang thiết bị y tế	**68**			**68**
140	1	**246**	**TRẦN THỊ VÂN**	20/10/1984	Nữ	Kinh	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Vật tư trang thiết bị y tế	**95.5**			**95.5**
141	2	**218**	**NGUYỄN KHẮC TÍNH**	29/09/1988	Nam	Kinh	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Vật tư trang thiết bị y tế	**91**			**91**
142	3	**12**	**NGUYỄN TRỌNG ÁNH**	18/02/1984	Nam	Kinh	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Vật tư trang thiết bị y tế	**74**			**74**
			Trung tâm Cấp cứu A9 Số lượng cần tuyển: 02 Bác sĩ Hồi sức cấp cứu, 01 Bác sĩ Ngoại khoa									
143	1	**25**	**TRẦN HỒNG CÔNG**	02/10/1994	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Cấp cứu A9	**86.3**			**86.3**
144	2	**64**	**NGUYỄN MINH HIẾU**	12/03/1995	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Cấp cứu A9	**85.7**			**85.7**
			Trung tâm Cơ xương khớp Số lượng cần tuyển: 02 Bác sĩ (hạng III), 01 Kỹ thuật y hạng IV									
145	1	**36**	**PHÙNG VĂN ANH ĐỨC**	05/12/1995	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Cơ xương khớp	**86.7**			**86.7**
146	2	**133**	**NGỌ CÔNG MINH**	08/07/1993	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Cơ xương khớp	**83.3**			**83.3**
147	1	**112**	**NGUYỄN TUẤN LINH**	15/12/1996	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Cơ xương khớp	**81.7**			**81.7**
			Trung tâm Điện quang Số lượng cần tuyển: 06 Bác sĩ (hạng III), 01 Chuyên viên, 14 Kỹ thuật y hạng IV									
148	1	**169**	**TRẦN THỊ ĐỖ QUYÊN**	24/11/1995	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Điện quang	**95.5**			**95.5**
149	2	**221**	**NGUYỄN THỊ QUỲNH TRÂM**	21/11/1995	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Điện quang	**91.5**			**91.5**
150	3	**90**	**NGUYỄN THỊ HUYỀN**	12/11/1995	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Điện quang	**91**			**91**
151	4	**176**	**PHẠM QUANG SƠN**	29/12/1995	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Điện quang	**80.5**			**80.5**

STT	TT tổng điểm	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí đăng ký dự tuyển		Điểm thi vòng 2	Ưu tiên		Tổng điểm
										Đối tượng	Điểm cộng	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*		*9*	*10*	*11*	*12*
152	1	**141**	**DƯƠNG THỊ NGÂN**	10/11/1983	Nữ	Kinh	Chuyên viên	Trung tâm Điện quang	**85**			**85**
153	1	**56**	**NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH**	25/12/1997	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Điện quang	**80**			**80**
154	2	**205**	**ĐỖ VĂN THƯỜNG**	02/06/1990	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Điện quang	**80**			**80**
155	3	**175**	**NGUYỄN THỊ SƠN**	13/03/1997	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Điện quang	**78**			**78**
156	4	**110**	**NGUYỄN DUY LINH**	02/04/1991	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Điện quang	**77**			**77**
157	5	**78**	**TRẦN THANH HÙNG**	26/11/1998	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Điện quang	**77**			**77**
158	6	**50**	**PHẠM HOÀNG HÀ**	03/10/1992	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Điện quang	**75.3**			**75.3**
159	7	**03**	**KIỀU TUẤN ANH**	26/07/1995	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Điện quang	**75**			**75**
160	8	**95**	**TRẦN MINH KHÁNH**	14/08/1994	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Điện quang	**75**			**75**
161	9	**250**	**NGUYỄN QUỐC VIỆT**	03/09/1998	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Điện quang	**74**			**74**
162	10	**240**	**HOÀNG VIẾT TÙNG**	05/02/1994	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Điện quang	**72.5**			**72.5**
163	11	**130**	**NGUYỄN TIẾN MẠNH**	30/12/1988	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Điện quang	**71**			**71**
164	12	**67**	**TRIỆU TRUNG HIẾU**	19/08/1996	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Điện quang	**70**			**70**
165	13	**173**	**NGUYỄN VĂN SÁNG**	16/08/1991	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Điện quang	**70**			**70**
166	14	**187**	**NGUYỄN TIẾN THÀNH**	18/07/1992	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Điện quang	**68**			**68**
167	15	**137**	**BÙI QUANG NAM**	11/07/2001	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Điện quang	**66**			**66**
168	16	**178**	**NGUYỄN CHI TÁ**	14/01/1998	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Điện quang	**43.5**			**43.5**
			Trung tâm Chống độc Số lượng cần tuyển: 01 Kỹ thuật y hạng IV									
169	1	**42**	**ĐÀO HƯƠNG GIANG**	29/07/1985	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Chống độc	**80**			**80**

STT	TT tổng điểm	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí đăng ký dự tuyển		Điểm thi vòng 2	Ưu tiên		Tổng điểm
										Đối tượng	Điểm cộng	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*		*9*	*10*	*11*	*12*
			Trung tâm Dị ứng - Miễn dịch lâm sàng Số lượng cần tuyển: 03 Kỹ thuật y hạng IV									
170	1	**81**	**MAI THỊ HƯƠNG**	16/09/1992	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Dị ứng - Miễn dịch lâm sàng	**90**			**90**
171	2	**85**	**HOÀNG QUANG HUY**	10/07/1999	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Dị ứng - Miễn dịch lâm sàng	**87.5**			**87.5**
172	3	**198**	**VŨ ĐỨC THỊNH**	25/12/1999	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Dị ứng - Miễn dịch lâm sàng	**80**			**80**
			Trung tâm Dinh dưỡng lâm sàng Số lượng cần tuyển: 02 Bác sĩ (hạng III), 01 Chuyên viên									
173	1	**217**	**TRẦN VIỆT TIẾN**	17/01/1995	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Dinh dưỡng lâm sàng	**95**			**95**
174	2	**224**	**NGÔ QUỲNH TRANG**	26/02/1995	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Dinh dưỡng lâm sàng	**92**			**92**
175	1	**191**	**ĐINH PHƯƠNG THẢO**	13/04/1997	Nữ	Kinh	Chuyên viên	Trung tâm Dinh dưỡng lâm sàng	**76**			**76**
			Trung tâm Đột quỵ Số lượng cần tuyển: 02 Bác sĩ (hạng III)									
176	1	**04**	**LÊ TUẤN ANH**	27/08/1994	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Đột quỵ	**98**			**98**
177	2	**230**	**NGUYỄN THỊ TUYẾT TRINH**	20/11/1993	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Đột quỵ	**98**			**98**
			Trung tâm Gây mê hồi sức Số lượng cần tuyển: 04 Bác sĩ (hạng III)									
178	1	**51**	**HỒ SỸ HẢI**	18/12/1995	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Gây mê hồi sức	**96.7**			**96.7**
179	2	**07**	**NGUYỄN THỊ HỒNG ANH**	25/09/1995	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Gây mê hồi sức	**93.5**			**93.5**
180	3	**180**	**HOÀNG THỊ THANH TÂM**	10/01/1995	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Gây mê hồi sức	**91.5**			**91.5**
181	4	**09**	**PHÙNG TUẤN ANH**	02/03/1993	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Gây mê hồi sức	**87**			**87**
			Trung tâm Giải phẫu bệnh - Tế bào học Số lượng cần tuyển: 05 Kỹ thuật y hạng IV									
182	1	**27**	**PHẠM VĂN CƯỜNG**	18/02/1993	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Giải phẫu bệnh - Tế bào học	**83.5**			**83.5**
183	2	**258**	**NGUYỄN HOÀNG YẾN**	24/06/1996	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Giải phẫu bệnh - Tế bào học	**81**			**81**
184	3	**10**	**VŨ NGỌC ANH**	28/11/1996	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Giải phẫu bệnh - Tế bào học	**80**			**80**
185	4	**91**	**NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN**	05/10/1993	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Giải phẫu bệnh - Tế bào học	**79.3**			**79.3**
186	5	**186**	**NGUYỄN HƯNG THÀNH**	18/11/1997	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Giải phẫu bệnh - Tế bào học	**74.6**			**74.6**

STT	TT tổng điểm	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí đăng ký dự tuyển		Điểm thi vòng 2	Ưu tiên		Tổng điểm
										Đối tượng	Điểm cộng	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*		*9*	*10*	*11*	*12*
			Trung tâm Hồi sức tích cực Số lượng cần tuyển: 02 Bác sĩ (hạng III)									
187	1	**162**	**PHẠM THỊ HỒNG PHƯƠNG**	14/07/1995	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Hồi sức tích cực	88.7			88.7
188	2	**159**	**ĐÀO XUÂN PHƯƠNG**	01/10/1995	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Hồi sức tích cực	87.3			87.3
			Trung tâm Huyết học và Truyền máu Số lượng cần tuyển: 01 Bác sĩ (hạng III), 15 Kỹ thuật y hạng IV									
189	1	**252**	**LÊ THỊ THANH VUI**	27/10/1995	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Huyết học và Truyền máu	90			90
190	1	**58**	**PHÙNG THỊ THÚY HẠNH**	22/03/1991	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Huyết học và Truyền máu	95			95
191	2	**68**	**ĐẶNG TÀI HINH**	30/04/1990	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Huyết học và Truyền máu	90			90
192	3	**128**	**NGUYỄN ĐĂNG MẠNH**	04/04/1995	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Huyết học và Truyền máu	88			88
193	4	**21**	**NGUYỄN VĂN CHIẾN**	24/02/1994	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Huyết học và Truyền máu	85			85
194	5	**23**	**PHẠM THỊ CHUNG**	01/06/1993	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Huyết học và Truyền máu	85			85
195	6	**19**	**ĐỖ LINH CHI**	14/12/1993	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Huyết học và Truyền máu	80			80
196	7	**226**	**NGUYỄN HUYỀN TRANG**	23/03/1994	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Huyết học và Truyền máu	75			75
197	8	**93**	**TRẦN DIỆU HUYỀN**	24/01/1995	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Huyết học và Truyền máu	74			74
198	9	**124**	**ĐOÀN THỊ MAI**	20/07/1992	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Huyết học và Truyền máu	71			71
199	10	**142**	**NGUYỄN MINH NGỌC**	23/05/1990	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Huyết học và Truyền máu	70			70
200	11	**202**	**TRẦN THỊ THU**	02/07/1993	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Huyết học và Truyền máu	67			67
201	12	**177**	**TRẦN THANH SƠN**	26/04/1993	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Huyết học và Truyền máu	62			62
202	13	**235**	**TRẦN THÁI TÚ**	26/12/1998	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Huyết học và Truyền máu	59			59
203	14	**89**	**DƯƠNG THU HUYỀN**	05/11/1983	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Huyết học và Truyền máu	59			59

STT	TT tổng điểm	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí đăng ký dự tuyển		Điểm thi vòng 2	Ưu tiên		Tổng điểm
										Đối tượng	Điểm cộng	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*		*9*	*10*	*11*	*12*
204	15	**08**	**PHÍ THỊ NGỌC ANH**	22/08/1992	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Huyết học và Truyền máu	**54**			**54**
			Trung tâm Nhi khoa Số lượng cần tuyển: 01 Bác sĩ (hạng III)									
205	1	**259**	**TỐNG HẢI YẾN**	20/08/1993	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Nhi khoa	**96.3**			**96.3**
206	2	**139**	**LÊ THỊ NGA**	02/10/1996	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Nhi khoa	**58.3**			**58.3**
207	3	**99**	**NGUYỄN HOÀNG LAN**	15/02/1998	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Nhi khoa	**Bỏ thi**			**Bỏ thi**
			Trung tâm Phục hồi chức năng Số lượng cần tuyển: 01 Kỹ thuật y hạng III, 05 Kỹ thuật y hạng IV									
208	1	**222**	**BÙI THỊ HOÀI TRANG**	09/12/1990	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Trung tâm Phục hồi chức năng	**86.7**			**86.7**
209	1	**196**	**TRỊNH THỊ PHƯƠNG THẢO**	20/08/1998	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Phục hồi chức năng	**86.7**			**86.7**
210	2	**174**	**NGUYỄN MINH SƠN**	03/04/1995	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Phục hồi chức năng	**82.7**			**82.7**
211	3	**134**	**NGUYỄN QUANG MINH**	12/08/1997	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Phục hồi chức năng	**81.3**			**81.3**
212	4	**183**	**ĐÀO MẠNH THẮNG**	10/04/1995	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Phục hồi chức năng	**81.3**			**81.3**
213	5	**26**	**NGUYỄN CAO CƯỜNG**	06/08/1999	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Phục hồi chức năng	**81**			**81**
			Trung tâm Thận - Tiết niệu và Lọc máu Số lượng cần tuyển: 01 Bác sĩ (hạng III)									
214	1	**40**	**NGUYỄN VĂN DƯƠNG**	15/09/1994	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Thận - Tiết niệu và Lọc máu	**68.3**			**68.3**
			Trung tâm Thần kinh Số lượng cần tuyển: 02 Bác sĩ (hạng III)									
215	1	**113**	**PHẠM THỊ NGỌC LINH**	27/10/1995	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Thần kinh	**98**			**98**
216	2	**238**	**VI NGỌC TUẤN**	27/12/1995	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Thần kinh	**98**			**98**
			Trung tâm Tiêu hóa - Gan mật Số lượng cần tuyển: 06 Bác sĩ (hạng III)									
217	1	**17**	**NGUYỄN THỊ MINH CHÂU**	08/01/1995	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Tiêu hóa - Gan mật	**91.3**			**91.3**
218	2	**210**	**PHẠM THỊ NGỌC THÚY**	22/12/1994	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Tiêu hóa - Gan mật	**87.5**			**87.5**
219	3	**241**	**NGUYỄN THANH TÙNG**	07/08/1995	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Tiêu hóa - Gan mật	**84.7**			**84.7**

STT	TT tổng điểm	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí đăng ký dự tuyển		Điểm thi vòng 2	Ưu tiên		Tổng điểm
										Đối tượng	Điểm cộng	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*		*9*	*10*	*11*	*12*
220	4	**80**	**PHẠM NGỌC HƯNG**	27/10/1994	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Tiêu hóa - Gan mật	**84.7**			**84.7**
221	5	**242**	**NGUYỄN TIẾN TÙNG**	09/10/1993	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Tiêu hóa - Gan mật	**79**			**79**
222	6	**193**	**LÊ PHƯƠNG THẢO**	15/12/1995	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Tiêu hóa - Gan mật	**76.7**			**76.7**
223	7	**199**	**LA THỊ THOA**	10/09/1989	Nữ	Tày	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Tiêu hóa - Gan mật	**24.7**	Không nộp giấy tờ ưu tiên	**0**	**24.7**
			Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu Số lượng cần tuyển: 01 Bác sĩ (hạng III), 01 Chuyên viên, 01 Kỹ sư (hạng III), 04 Kỹ thuật y hạng IV									
224	1	**239**	**HOÀNG CÔNG TÙNG**	01/05/1991	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu	**90**			**90**
225	1	**234**	**NGUYỄN THÀNH TRUNG**	27/09/1993	Nam	Kinh	Chuyên viên	Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu	**80.5**			**80.5**
226	1	**73**	**MAI THÁI HỌC**	20/09/1995	Nam	Kinh	Kỹ sư (hạng III)	Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu	**86**			**86**
227	1	**13**	**HOÀNG QUỐC BÌNH**	27/10/1994	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu	**81.3**	Người đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự (nộp kèm Quyết định giải quyết xuất ngũ cho hạ sĩ quan, binh sĩ)	**2.5**	**83.8**
228	2	**29**	**QUYẾT HẢI ĐĂNG**	10/08/1997	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu	**76.6**			**76.6**
229	3	**31**	**NGUYỄN NGỌC DIỆP**	27/05/1995	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu	**74.3**			**74.3**
230	4	**63**	**NGUYỄN ĐÌNH HIẾU**	21/08/1997	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu	**70**			**70**
			Trung tâm Hô hấp Số lượng cần tuyển: 04 Bác sĩ (hạng III)									
231	1	**65**	**NGUYỄN TRỌNG HIẾU**	19/12/1995	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Hô hấp	**98**			**98**
232	2	**53**	**PHẠM VĂN HÂN**	04/10/1995	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Hô hấp	**92.7**			**92.7**
233	3	**129**	**NGUYỄN ĐỨC MẠNH**	27/07/1994	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Hô hấp	**91.3**			**91.3**
234	4	**97**	**BÙI NHƯ KHOÁT**	27/07/1994	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Trung tâm Hô hấp	**88**			**88**
			Văn phòng Bệnh viện Số lượng cần tuyển: 07 Chuyên viên, 01 Kỹ sư (hạng III), 01 Văn thư viên									
235	1	**149**	**PHẠM HÀ NHI**	26/12/1994	Nữ	Kinh	Chuyên viên	Văn phòng Bệnh viện	**90**			**90**

STT	TT tổng điểm	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí đăng ký dự tuyển		Điểm thi vòng 2	Ưu tiên		Tổng điểm
										Đối tượng	Điểm cộng	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*		*9*	*10*	*11*	*12*
236	2	**46**	**NGUYỄN HOÀNG HÀ GIANG**	12/02/2000	Nữ	Kinh	Chuyên viên	Văn phòng Bệnh viện	**85**			**85**
237	3	**185**	**VŨ CAO THẮNG**	24/09/1994	Nam	Kinh	Chuyên viên	Văn phòng Bệnh viện	**80**			**80**
238	4	**236**	**NGUYỄN ANH TUẤN**	04/08/1994	Nam	Kinh	Chuyên viên	Văn phòng Bệnh viện	**80**			**80**
239	5	**60**	**ĐỖ THỊ THU HIỀN**	20/10/1991	Nữ	Kinh	Chuyên viên	Văn phòng Bệnh viện	**80**			**80**
240	6	**33**	**NGUYỄN QUANG ĐIỆP**	04/03/1996	Nam	Kinh	Chuyên viên	Văn phòng Bệnh viện	**75**			**75**
241	7	**143**	**LÊ HỒNG NGUYÊN**	04/11/1981	Nam	Kinh	Chuyên viên	Văn phòng Bệnh viện	**20**	Con thương binh (nộp kèm giấy chứng nhận thương binh của bố)	**5**	**25**
242	1	**35**	**TRẦN VĂN ĐÔNG**	25/02/1984	Nam	Kinh	Kỹ sư (hạng III)	Văn phòng Bệnh viện	**75**			**75**
243	1	**126**	**NGUYỄN THỊ THU MAI**	19/09/1978	Nữ	Kinh	Văn thư viên	Văn phòng Bệnh viện	**80**			**80**
244	2	**103**	**NGUYỄN THỊ HỒNG LIÊN**	16/11/1991	Nữ	Kinh	Văn thư viên	Văn phòng Bệnh viện	**55**			**55**
			Viện Đào tạo và Nghiên cứu Y dược Bạch Mai Số lượng cần tuyển: 04 Chuyên viên									
245	1	**100**	**NGUYỄN NGỌC LAN**	15/06/1990	Nữ	Kinh	Chuyên viên	Viện Đào tạo và Nghiên cứu Y dược Bạch Mai	**95**			**95**
246	2	**160**	**HUỲNH KHÁNH PHƯƠNG**	06/02/1993	Nữ	Kinh	Chuyên viên	Viện Đào tạo và Nghiên cứu Y dược Bạch Mai	**95**			**95**
247	3	**136**	**HOÀNG THỊ DIỄM MY**	22/06/1993	Nữ	Kinh	Chuyên viên	Viện Đào tạo và Nghiên cứu Y dược Bạch Mai	**90**			**90**
248	4	**145**	**NGUYỄN THỊ NHÂM**	22/06/1994	Nữ	Kinh	Chuyên viên	Viện Đào tạo và Nghiên cứu Y dược Bạch Mai	**85**			**85**
			Viện Giám định y khoa Số lượng cần tuyển: 01 Bác sĩ (hạng III)									
249	1	**109**	**NGUYỄN ĐỨC LINH**	06/06/1990	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Viện Giám định y khoa	**99**			**99**
			Viện Sức khỏe tâm thần Số lượng cần tuyển: 03 Bác sĩ (hạng III)									
250	1	**37**	**ĐỖ THÙY DUNG**	20/11/1993	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Viện Sức khỏe tâm thần	**98**			**98**
251	2	**49**	**NGUYỄN VIỆT HÀ**	13/04/1994	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Viện Sức khỏe tâm thần	**97**			**97**

STT	TT tổng điểm	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí đăng ký dự tuyển		Điểm thi vòng 2	Ưu tiên		Tổng điểm
										Đối tượng	Điểm cộng	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*		*9*	*10*	*11*	*12*
252	3	**96**	**NGÔ TUẤN KHIÊM**	13/01/1994	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Viện Sức khỏe tâm thần	**97**			**97**
253	4	**76**	**ĐINH THỊ HUỆ**	19/01/1996	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Viện Sức khỏe tâm thần	**Bỏ thi**			**Bỏ thi**
			Viện Tim mạch Số lượng cần tuyển: 05 Bác sĩ (hạng III), 01 Chuyên viên									
254	1	**247**	**VÕ DUY VĂN**	12/11/1994	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Viện Tim mạch	**91.3**			**91.3**
255	2	**197**	**LÊ NGỌC THIỆN**	28/03/1995	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Viện Tim mạch	**90**			**90**
256	3	**05**	**MAI TRUNG ANH**	08/08/1992	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Viện Tim mạch	**88.3**			**88.3**
257	4	**156**	**ĐẶNG VĂN PHÚC**	29/01/1995	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Viện Tim mạch	**87.7**			**87.7**
258	5	**220**	**NGUYỄN THIỆN TOÀN**	18/01/1994	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Viện Tim mạch	**85.3**			**85.3**
259	1	**119**	**TẠ MẠNH LONG**	19/02/1997	Nam	Kinh	Chuyên viên	Viện Tim mạch	**80**			**80**

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG
(Ký và ghi rõ họ và tên)

Nguyễn Thị Minh Ngọc

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH
(Ký và ghi rõ họ và tên)

BỆNH VIỆN BẠCH MAI

Đào Xuân Cơ